

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ PHỤC LINH**

Số: 04/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phục Linh, ngày 05 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc: Công bố công khai thuyết minh dự toán Ngân sách xã Phục Linh năm 2022 trình Hội đồng nhân dân cấp xã**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHỤC LINH**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/ND-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Thực hiện Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách;*

*Thực hiện Quyết định số: 8118/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND huyện Đại Từ. V/v giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 huyện Đại Từ;*

*Thực hiện Nghị quyết số: 19/NQ-HĐND ngày 30/12/2021 của HĐND xã Phục Linh khóa XX, nhiệm kỳ 2016-2022 thông qua tại kỳ họp thứ 3 về việc điều chỉnh dự toán thu - chi ngân sách xã năm 2021, Phân bổ dự toán năm 2022 xã Phục Linh,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai thuyết minh dự toán ngân sách xã Phục Linh năm 2022 trình hội đồng nhân dân phê duyệt

*(Theo các biểu chi tiết đính kèm).*

*(Thời gian niêm yết từ ngày 05/01/2022)*

**Điều 2.** Công chức Văn phòng - Thống kê, Tài chính- Kế toán UBND xã Phục Linh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Phòng TC Huyện Đại Từ;
- Đảng uỷ, HĐND (b/c)
- UBMTTQ, các đoàn thể;
- Các đại biểu HĐND;
- Lưu VP.



**Nguyễn Đình Khương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ PHỤC LINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**Niên yết công khai thực hiện thuyết minh dự toán ngân sách xã Phục Linh năm 2022 trình hội đồng nhân dân cấp xã**

Hôm nay, hồi 09 giờ 30 phút ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại UBND xã Phục Linh

**Thành phần gồm có:**

1. Ông: Nguyễn Đình Khương - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã  
2. Bà: Phạm Thị Thu - Chức vụ: Công chức TC-KT xã  
3. Bà: Chu Thị Quyên - Chức vụ: Công chức VP - TK

Có sự chứng kiến của:

1. Ông : Nguyễn Đình Dinh - CT UBMTTQ

**\*/ Nội dung:** Thống nhất niên yết công khai thuyết minh thực hiện dự toán ngân sách xã Phục Linh năm 2022 trình hội đồng nhân dân cấp xã với nội dung sau:

- Nội dung niên yết: niên yết công khai thực hiện dự toán ngân sách xã Phục Linh năm 2022 ( có biểu số 103/CKTC-NSNN, 104/CKTC-NSNN, 105/CKTC-NSNN 107/CKTC-NSNN kèm theo )

- Thời gian niên yết bắt đầu kể từ ngày: 05/01/2022 đến hết ngày 05/02/2022

- Hình thức niên yết: Dán niên yết tại trụ sở UBND xã Phục Linh, trường xóm các xóm, Công khai trên cụm loa truyền thanh, trang thông tin điện tử

Biên bản lập xong hồi 10 giờ cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

Người ghi biên bản



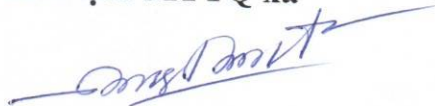
Chu Thị Quyên



Nguyễn Đình Khương

**THÀNH PHẦN THAM GIA CHỨNG KIẾN**

Chủ tịch MTTQ xã



Nguyễn Đình Dinh

**BIÊN BẢN**

**Kết thúc niêm yết công khai thuyết minh thực hiện dự toán ngân sách  
xã Phục Linh năm 2022 trình hội đồng nhân dân cấp xã**

Hôm nay, hồi 09 giờ 30 phút ngày 05 tháng 02 năm 2022, tại UBND xã Phục Linh

**Thành phần gồm có:**

1. Ông: Nguyễn Đình Khương - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã  
2. Bà: Phạm Thị Thu - Chức vụ: Công chức TC-KT xã  
3. Bà: Chu Thị Quyên - Chức vụ: Công chức VP - TK

Có sự chứng kiến của:

1. Ông : Nguyễn Đình Dinh - CT UBMTTQ

**\*/ Nội dung:** Xác nhận kết quả niêm yết công khai thuyết minh thực hiện dự toán ngân sách xã Phục Linh năm 2022 trình hội đồng nhân dân cấp xã với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: niêm yết công khai thuyết minh thực hiện dự toán ngân sách xã Phục Linh năm 2022 trình hội đồng nhân dân cấp xã ( có biểu số 103/CKTC-NSNN, 104/CKTC-NSNN, 105/CKTC-NSNN; 107/CKTC-NSNN kèm theo )

- Thời gian niêm yết: 30 ngày từ ngày 05/02/2022 đến hết ngày 05/03/2022

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại trụ sở UBND xã Phục Linh, trường xóm các xóm, Công khai trên cụm loa truyền thanh, trang thông tin điện tử .Trong thời gian niêm yết không nhận được ý kiến nào phản ánh về thực hiện dự toán ngân sách xã Phục Linh năm 2022

Biên bản lập xong hồi 10 giờ cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

Người ghi biên bản



Chu Thị Quyên

**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Khương

**THÀNH PHẦN THAM GIA CHỨNG KIẾN**

Chủ tịch MTTQ xã



Nguyễn Đình Dinh

**CÔNG KHAI THUYẾT MINH**  
**Dự toán ngân sách xã Phục Linh năm 2022 trình hội đồng nhân dân cấp xã**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 ;

Căn cứ thông tư 343/2016/ TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ quyết định số: 8118/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Đại Từ về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 huyện Đại Từ;

UBND xã Phục Linh thuyết minh dự toán ngân sách xã Phục Linh năm 2022 trình hội đồng nhân dân cấp xã như sau:

**1. Thu ngân sách:**

Căn cứ nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia của các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Thái Nguyên từ năm 2022 đến năm 2025

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022**

TT	Chỉ tiêu thu	Kế hoạch năm 2022	
		Tổng số	Thu ngân sách xã
1	<b>Thu cân đối ( 1 + 2 )</b>	<b>243.000.000</b>	<b>243.000.000</b>
1	<b>Các loại thuế</b>	<b>204.000.000</b>	<b>204.000.000</b>
	Thuế GTGT	23.000.000	23.000.000
	Thuế TNCN từ sản xuất kinh doanh	11.000.000	11.000.000
	Thuế TNCN từ chuyển nhượng BĐS	170.000.000	170.000.000
	Thuế trước bạ nhà đất	39.000.000	39.000.000
2	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>37.000.000</b>	<b>37.000.000</b>
	Phí môn bài		
	Chứng thu	27.000.000	27.000.000
	Thu khác	10.000.000	10.000.000



B	<b>Thu trợ cấp</b>	<b>5.082.946.000</b>	<b>5.082.946.000</b>
	Trợ cấp cân đối	5.082.946.000	5.082.946.000
	Trợ cấp mục tiêu	0	0
C	<b>Thu chuyển nguồn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
D	<b>Thu kết dư ngân sách</b>		
	<b>Tổng thu</b>	<b>5.616.176.000</b>	<b>5.616.176.000</b>

## 2. Chi ngân sách.

Năm 2022 là năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022 -2025. Năm thứ hai triển khai Nghị quyết Đại Hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nghị Quyết Đại Hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; Nghị quyết Đại Hội Đảng bộ huyện Đại Từ lần thứ XXIV. Chịu ảnh hưởng của dịch bệnh COVID. Việc tiếp tục duy trì và phát triển thế mạnh về thu ngân sách, quản lý tốt các khoản chi sẽ có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tạo tiền đề cho việc xây dựng và thực hiện kế hoạch ngân sách cũng như các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội cho giai đoạn tiếp theo.

Biên chế 105 triệu đồng / người/ năm bao gồm cả chi khác, Ban thanh tra nhân dân, giám sát đầu tư cộng đồng: 5 Triệu đồng/ ban/ năm, BCD toàn dân đoàn kết XDĐSVH ở KDC: 25 triệu đồng/ ban/ năm. Kinh phí thực hiện ở khu dân cư 5 Triệu đồng / khu dân cư/ năm. Chi khác của các đoàn thể là 8 Triệu đồng/ đoàn thể/ năm, riêng MTTQ là 12 Triệu đồng / năm. Sự nghiệp văn hóa thông tin là : 25 triệu đồng / năm, sự nghiệp thể dục- thể thao là 35 Triệu đồng/năm, sự nghiệp kinh tế: 35 triệu đồng/ năm Chi An Ninh Quốc phòng 75 Triệu đồng/ năm

*(Các ngành sẽ thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên số tiền trên để đảm bảo cho việc cải cách tiền lương, tích kiệm chi thường xuyên không bao gồm lương và các khoản phụ cấp)*

CHI TIÊU	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
<b>Tổng chi ngân sách xã (I+II+III+IV)</b>	<b>5.616.176.000</b>	
<b>I/ Chi đầu tư phát triển</b>		
+ Chi đầu tư XD CB		
+ Chi đầu tư phát triển khác		
<b>II/ Chi thường xuyên (1+...11)</b>	<b>5.201.603.000</b>	
<b>1. Chi Quốc phòng - an ninh</b>	<b>993.994.496</b>	
* Chi dân quân tự vệ	<b>551.000.000</b>	
- Lương, phụ cấp	392.000.000	
- Chi hoạt động	38.000.000	
- Chi huấn luyện dân quân (82)	121.000.000	
* Chi an ninh trật tự	<b>358.000.000</b>	



- Lương, phụ cấp	295.000.000	
- Chi hoạt động	63.000.000	
<b>2. Sự nghiệp giáo dục</b>		
<b>3. Sự nghiệp y tế</b>	<b>85.824.000</b>	
<b>4. Sự nghiệp văn hóa thông tin</b>	<b>22.500.000</b>	
<b>5. Sự nghiệp thể dục thể thao</b>	<b>31.500.000</b>	
<b>6. Sự nghiệp kinh tế</b>	<b>31.500.000</b>	
- Sự nghiệp giao thông	31.500.000	
<b>7. Chi sự nghiệp xã hội</b>	<b>202.378.400</b>	
- Chi trợ cấp hưu xã	47.208.000	
- Chi khác xã hội		
<b>8. Chi quản lý NN, Đảng, ĐTHể</b>	<b>4.074.070.000</b>	
Trong đó: quỹ lương		
<b>* Ủy ban nhân dân</b>	<b>2.116.085.664</b>	
- Lương, phụ cấp	1.488.264.000	
- Chi HĐ người tham gia công việc của xóm	177.000.000	
- Chi hoạt động QLNN	410.273.664	
- Hỗ trợ thanh niên tình nguyện	40.548.000	
<b>* Hội đồng nhân dân</b>	<b>321.296.000</b>	
- Lương, phụ cấp	<b>265.932.000</b>	
- Chi hoạt động	50.000.000	
- Phụ cấp 2 ban	5.364.000	
<b>* Đảng cộng sản Việt Nam</b>	<b>607.268.000</b>	
- Lương, phụ cấp	507.268.000	
- Chi hoạt động	100.000.000	
<b>* Mặt trận tổ quốc Việt Nam</b>	<b>312.824.000</b>	
- Lương, phụ cấp	185.824.000	
- Chi PC ban chỉ đạo	20.000.000	
- Chi hoạt động của UBMTTQ	12.000.000	
- Chi Ban thanh tra nhân dân	5.000.000	
- Chi Ban giám sát cộng đồng	10.000.000	
- Chi các cụm dân cư	80.000.000	
<b>* Đoàn TNiên CS HCM</b>	<b>144.000.000</b>	
- Lương, phụ cấp	122.000.000	
- Chi hoạt động	22.000.000	
<b>* Hội Phụ nữ Việt Nam</b>	<b>170.000.000</b>	
- Lương, phụ cấp	160.000.000	

- Chi hoạt động	10.000.000	
<b>* Hội Cựu chiến binh</b>	<b>121.316.336</b>	
- Lương, phụ cấp	99.316.336	
- Chi PC chi hội xóm	22.000.000	
<b>* Hội Nông dân Việt Nam</b>	<b>124.000.000</b>	
- Lương, phụ cấp	114.000.000	
- Chi PC chi hội xóm	10.000.000	
<b>* Hội Chữ thập đỏ (824-362)</b>	<b>21.456.000</b>	
- Phụ cấp bao gồm cả chi hội cơ sở	21.456.000	
<b>* Hội Người cao tuổi (825-362)</b>	<b>71.456.000</b>	
- Phụ cấp bao gồm cả chi hội cơ sở	21.456.000	
- Mừng thọ	50.000.000	
<b>* Hội Khuyến Học (826-362)</b>	<b>16.092.000</b>	
- Phụ cấp	16.092.000	
<b>* Hội Thanh niên XP (811-362)</b>	<b>16.092.000</b>	
- Phụ cấp	16.092.000	
<b>* Hội Đa cam (814-362)</b>	<b>16.092.000</b>	
- Phụ cấp	16.092.000	
<b>* Hội Đông Y (989-362)</b>	<b>16.092.000</b>	
- Phụ cấp	16.092.000	
<b>9. Chi khác ngân sách</b>		
<b>III. Dự phòng</b>	<b>97.000.000</b>	
<b>IV. Tiết kiệm 10%</b>	<b>64.344.000</b>	

Trên đây là thuyết minh dự toán ngân sách xã Phục Linh năm 2022 trình hội đồng nhân dân cấp xã.

**Nơi nhận:**

- Phòng TC Huyện Đại Từ;
- ĐU, HĐND (b/c)
- UBNDTTQ, các đoàn thể;
- Các đại biểu HĐND;
- Lưu VP.

**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Khương





ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHỤC LINH

Biểu số 103/CKTC-NSNN

**CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022**

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)



<b>NỘI DUNG THU</b>	<b>DỰ TOÁN</b>	<b>NỘI DUNG CHI</b>	<b>DỰ TOÁN</b>
<b>TỔNG SỐ THU (I+II+III+IV+V)</b>	<b>5.616.176.000</b>	<b>TỔNG SỐ CHI (I+II+III)</b>	<b>5.616.176.000</b>
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	280.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	0
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	0	II. Chi thường xuyên	5.454.832.000
III. Thu quản lý qua ngân sách		III. Dự phòng, tiết kiệm chi, chuyển nguồn CCTL	161.344.000
IV. Thu bổ sung	5.082.946.000		
- Bổ sung cân đối	5.082.946.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
<b>V. Thu chuyển nguồn</b>	<b>253.230.000</b>		

Số chuyển nguồn cải cách tiền lương năm 2021 chuyển sang năm 2022 là số tạm tính. Hết năm ngân sách sẽ quyết toán theo số thực tế phát sinh



## DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ PHỤC LINH NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)



Đơn vị tính: đồng

STT	A	Ước thực hiện năm 2021		Dự toán năm 2022		So sánh (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
		1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	<b>I</b>	<b>10.125.430.592</b>	<b>10.115.219.798</b>	<b>5.616.176.000</b>	<b>5.616.176.000</b>	<b>55,47</b>	<b>55,52</b>
		32.900.565	32.900.565	37.000.000	37.000.000	112,46	112,46
		24.592.000	24.592.000	27.000.000	27.000.000	109,79	109,79
		0	0				
		0	0	0	0		
		8.308.565	8.308.565	10.000.000	10.000.000		
	<b>II</b>	<b>236.411.725</b>	<b>226.200.931</b>	<b>243.000.000</b>	<b>243.000.000</b>	<b>102,79</b>	<b>107,43</b>
	<b>I</b>	<b>54.607.436</b>	<b>44.396.642</b>	<b>50.000.000</b>	<b>50.000.000</b>	<b>91,56</b>	<b>112,62</b>
		0	0				
		0	0				
		10.210.794	0	11.000.000	11.000.000		
		44.396.642	44.396.642	39.000.000	39.000.000	87,84	87,84
	<b>2</b>	<b>181.804.289</b>	<b>181.804.289</b>	<b>193.000.000</b>	<b>193.000.000</b>	<b>106,16</b>	<b>106,16</b>
		0	0				
		21.271.647	21.271.647	23.000.000	23.000.000	108,13	108,13
		160.532.642	160.532.642	170.000.000	170.000.000	105,90	
	<b>III</b>						
	<b>IV</b>	<b>206.635.000</b>	<b>206.635.000</b>	<b>253.230.000</b>	<b>253.230.000</b>		
	<b>V</b>	<b>188.932.302</b>	<b>188.932.302</b>				
	<b>VI</b>	<b>9.460.551.000</b>	<b>9.460.551.000</b>	<b>5.082.946.000</b>	<b>5.082.946.000</b>	<b>53,73</b>	<b>53,73</b>
		3.826.770.000	3.826.770.000	5.082.946.000	5.082.946.000	132,83	132,83
		5.633.781.000	5.633.781.000			0,00	0,00



**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ PHỤC LINH NĂM 2022**  
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)



Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2021				DỰ TOÁN NĂM 2022				So sánh (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3		
	<b>TỔNG CHI</b>	5.422.707.000	0	5.422.707.000	5.616.176.000	0	5.616.176.000	103,57		103,57		
1	Chi giáo dục	0	0	0	0	0	0					
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0	0	0	0	0	0					
3	Chi y tế	94.976.000		94.976.000	85.824.000		85.824.000	90,36		90,36		90,36
4	Chi văn hóa, thông tin	19.800.000		19.800.000	31.500.000		31.500.000	159,09		159,09		159,09
5	Chi phát thanh, truyền thanh	6.000.000		6.000.000	0		0	0,00		0,00		0,00
6	Chi thể dục thể thao	53.500.000		53.500.000	22.500.000		22.500.000	42,06		42,06		42,06
7	Chi bảo vệ môi trường						0					
8	Chi các hoạt động kinh tế	22.500.000		22.500.000	31.500.000		31.500.000	140,00		140,00		140,00
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể, An ninh, Quốc phòng	4.852.027.000		4.852.027.000	4.825.790.000		4.825.790.000	99,46		99,46		99,46
10	Chi cho công tác xã hội	86.624.000		86.624.000	47.208.000		47.208.000	54,50		54,50		54,50
	Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	71.724.000		71.724.000	47.208.000		47.208.000	65,82		65,82		65,82
	Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa			0			0					
	Trợ cấp xã hội	14.900.000		14.900.000			0			0,00		0,00
	Chính sách và hoạt động phục vụ người có công với cách mạng			0			0					
	Khác			0			0					
11	Chi khác	178.180.000		178.180.000	157.280.000		157.280.000	88,27		88,27		88,27
12	Dự phòng ngân sách, tiết kiệm chi, CN CCTL	109.100.000		109.100.000	414.574.000		414.574.000	379,99		379,99		379,99



**KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2022**  
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)



Tên công trình	Ước thực hiện năm 2021		Kế hoạch năm 2022			
	Thu	Chi	Chênh lệch	Thu	Chi	Chênh lệch
<b>Tổng số</b>	<b>183.072.000</b>	<b>213.312.000</b>	<b>-30.240.000</b>	<b>149.135.000</b>	<b>149.135.000</b>	<b>0</b>
<b>1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách</b>						
Quỹ tình nghĩa ( đền ơn đáp nghĩa)	33.980.000	34.500.000	-520.000	34.780.000	34.780.000	
Quỹ trẻ thơ ( bảo trợ trẻ em)	27.585.000	28.260.000	-675.000	27.755.000	27.755.000	
Quỹ vì người nghèo	18.250.000	28.500.000	-10.250.000	23.690.000	23.690.000	
Quỹ chung tay vì người nghèo	7.130.000	6.000.000	1.130.000		0	
Quỹ khuyến học	18.360.000	30.040.000	-11.680.000	18.400.000	18.400.000	
Quỹ nhân đạo	17.250.000	25.595.000	-8.345.000	16.790.000	16.790.000	
Quỹ chăm sóc người cao tuổi	27.600.000	27.500.000	100.000	27.720.000	27.720.000	
Quỹ phòng chống thiên tai	32.917.000	32.917.000	0			
<b>2. Các hoạt động sự nghiệp</b>						
Chợ						
Bến bãi						

Chênh lệch (-) do tồn cuối kỳ năm trước chuyển sang